

BÁO CÁO
Đánh giá mức độ hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh An Giang
tháng 01 năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 tỉnh An Giang.

Căn cứ Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy An Giang về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo đánh giá mức độ hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh An Giang tháng 01 năm 2025, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

- Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 02/5/2019 về Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Về xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh là một trong các chỉ tiêu phát triển chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

- Tham mưu UBND tỉnh An Giang ban hành các văn bản¹ và tổ chức triển khai

¹ Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 về việc Phê duyệt khung Đề án “An Giang điện tử” giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh An Giang, phiên bản 2.0; Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh An Giang; Quyết định 1336/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 ban hành danh mục dữ liệu mở tỉnh An Giang; Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang thay thế Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế; Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh An

thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ SẴN SÀNG TRIỂN KHAI CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

1. Hạ tầng công nghệ thông tin:

- Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% trung tâm xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; Internet di động băng rộng phủ sóng 100% khóm, ấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong tỉnh.

- 100% các khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- 100% cơ quan nhà nước của tỉnh có mạng cục bộ (LAN) và được kết nối mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Hiện trạng hạ tầng:

+ Số vị trí cột, nhà trạm BTS là 2.189. Trong đó, số trạm thu phát sóng thông tin di động là: 4.918;

+ Thuê bao điện thoại di động: 2.164.505;

+ Thuê bao băng rộng cố định: 424.495;

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh: 71,29%;

+ Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: 74,7%;

+ Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối băng rộng cố định: 83,17%;

+ Tỷ lệ phủ rộng mạng băng rộng cố định, tỷ lệ phủ sóng 3G/4G đạt 100% các xã toàn tỉnh. Đang khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký với tập đoàn/tổng công ty triển khai 5G tại An Giang (Mạng 5G Viettel đã phủ sóng tại thủ phủ 11/11 huyện, thị xã, thành phố trên toàn tỉnh từ ngày 15/10/2024).

- Triển khai Chương trình viễn thông công ích giai đoạn 2021-2025 đã hỗ trợ cho việc duy trì khả năng tiếp cận dịch vụ internet băng rộng cho UBND cấp xã, trạm y tế, các trường học thuộc các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo quyết định công bố của Bộ Thông tin và Truyền thông từ nguồn Quỹ Viễn thông công ích. Các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh cũng được hỗ trợ cước viễn thông, cước internet, thiết bị đầu cuối truyền hình số từ chương trình này, giúp cho việc tiếp cận các dịch vụ CNTT, viễn thông, truyền hình của người dân được thuận lợi.

- Chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh An Giang giai đoạn 2022 – 2025³, đã thực hiện chuyển đổi Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử thành phần, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tỉnh sang IPv6. Sở Thông tin và Truyền thông đã có văn bản² gửi các cơ quan, địa phương rà soát, kiểm tra kết nối Internet đảm bảo cấu hình 100% máy trạm

Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

² Công văn số 1494/STTTT-TTCNTTTT ngày 09/9/2024.

người dùng kết nối IPv6 hoàn thành trong năm 2024. Đến nay, kết quả cụ thể theo danh sách kèm theo.

2. Phát triển các nền tảng, hệ thống

2.1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang

Hệ thống cung cấp đầy đủ thông tin TTHC hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Thực hiện cung cấp dịch vụ công đáp ứng và đầy đủ theo danh mục quy định của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn: 86,4%. Đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh (1.144 dịch vụ) trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

2.2. Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành (QLVBĐH):

- Hệ thống QLVBĐH đáp ứng các quy trình nghiệp vụ quy định tại Quyết định 28/2018/QĐ-TTg, các quy trình quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành, đồng thời liên thông gửi nhận văn bản với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia (VDXP), liên thông gửi nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, góp phần triển khai thành công Chính quyền điện tử tỉnh và tích hợp chữ ký số.

- Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước đạt 98,53%.

2.3. Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang (LGSP):

- Thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với phần mềm, hệ thống nội bộ tỉnh³. Liên thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP)⁴. Việc kết nối, liên thông được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh An Giang hiện hành.

- Đã thực hiện nâng cấp trục LGSP đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

2.4. Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động (LRIS):

³ Phần mềm đăng ký hộ kinh doanh cá thể (Sở Kế hoạch và Đầu tư); Phần mềm quản lý TTHC ngành Tài nguyên môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường);

⁴ Phần mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, phần mềm đăng ký, quản lý Hộ tịch trực tuyến: Đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử); Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá); Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH); Bộ Kế hoạch đầu tư (thực hiện kết nối CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp); Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov); Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBĐLIS, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung); Bộ Công an (Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến), Bộ Nội vụ (Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức), Bộ Giao thông vận tải (Hệ thống dịch vụ công lĩnh vực đường bộ).

- Đã triển khai thí điểm cho các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh sử dụng giúp điện tử hóa, chuẩn hóa chế độ, biểu mẫu báo cáo của các cơ quan trên địa bàn tỉnh và kết nối, liên thông với Hệ thống báo cáo Chính phủ và thực hiện gửi số liệu báo cáo định kỳ hằng tháng đối với 8 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh được Văn phòng Chính phủ giao đến Hệ thống báo cáo Chính phủ thông qua Hệ thống báo cáo LRIS của tỉnh nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tỷ lệ báo cáo của CQNN được thực hiện trực tuyến đạt 100%.

2.5. Triển khai thử nghiệm nền tảng giám định sinh vật gây hại trên cây trồng:

- Đã triển khai 4 trạm, cụ thể: vùng canh tác Xoài tại ấp Bình Trung, xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới; vùng canh tác Sầu riêng tại ấp Bình Thạnh, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú.; vùng canh tác Lúa tại ấp Tây Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn và ấp Tô Thủy, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn.

- Hệ thống bẫy đèn hoạt động hoàn toàn tự động và có khả năng nhận dạng, chụp ảnh và nhận diện 35 đối tượng côn trùng khác nhau với độ chính xác trên 90%, thay thế toàn bộ hoạt động giám định sinh vật gây hại thủ công đang sử dụng hiện nay; Thống kê số lượng, phân tích mối tương quan giữa thiên địch và sâu hại; mật độ các loại rầy, sâu cuốn lá nhỏ (2 loại côn trùng gây hại chính) và cả các loài sinh vật gây hại khác. Bên cạnh đó, hệ thống còn phân tích về các thông số môi trường như: nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, tốc độ gió và hướng gió.

2.6. Hệ thống trả lời tự động thủ tục hành chính

Tiếp tục duy trì và vận hành hệ thống trả lời tự động thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh nhằm hỗ trợ, giải đáp, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp 24/7 trong quá trình nộp và giải quyết hồ sơ trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

2.7. Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp

Triển khai ứng dụng SmartAnGiang giúp kết nối người dân với chính quyền. Ứng dụng cho phép người dân tra cứu các tiện ích cơ bản như: thủ tục hành chính, quan trắc môi trường, đất đai,... Ngoài ra, người dân có thể tạo phản ánh, kiến nghị trên ứng dụng gửi cơ quan chức năng để tiến hành xử lý và theo dõi tiến độ xử lý. Tuy nhiên, đến nay đã dừng triển khai⁵.

2.8. Cổng thông tin điện tử tỉnh

- Cổng thông tin điện tử tỉnh cung cấp đầy đủ thông tin, kịp thời đối với các mục tin đáp ứng quy định và đã thực hiện nâng cấp giao diện, quy hoạch lại các chuyên mục, chuyên trang, các tính năng kỹ thuật, an toàn bảo mật, đồng thời đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023

⁵ Công văn số 83/STTTT-CNTT-BCVT ngày 13/01/2025

của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và đã chuyển đổi sang công nghệ IPv6.

- Công thông tin điện tử tỉnh đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ⁶.

2.9. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến⁷ phục vụ tốt công tác Hội nghị truyền hình trực tuyến từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện. Hệ thống được triển khai theo hình thức thuê dịch vụ, nhiều địa phương đã đầu tư hệ thống đến cấp xã.

2.10. Ứng dụng Hệ thống Phòng họp không giấy giúp các đơn vị sử dụng giảm bớt chi phí in ấn tài liệu, tăng hiệu suất thảo luận và giúp đạt được mục tiêu của cuộc họp nhanh chóng.

3. Phát triển dữ liệu

- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang được vận hành tại địa chỉ <https://opendata.angiang.gov.vn/>, thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu mở của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang để cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng; số lượng CQNN cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cung cấp dữ liệu mở là 180/188⁸ cơ quan, đạt tỉ lệ 95,74%.

- Thiết lập Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính phục vụ việc tái sử dụng và đã tích hợp với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Đảm bảo An toàn thông tin

- Tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước được xác định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ là 64/64, đạt 100% và hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của doanh nghiệp Viettel An Giang triển khai trên địa bàn tỉnh đang được doanh nghiệp xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trong tháng 01/2025, không xảy ra tình trạng mất an toàn thông tin mạng.

6. Phát triển nguồn nhân lực

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025⁹, trong đó, tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin mạng; tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ quản trị TTHC, công khai, đồng bộ và tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc

⁶ Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 21/10/2024.

⁷ Toàn tỉnh có 14 điểm cầu Hội nghị truyền hình trực tuyến (01 điểm cầu tại UBND tỉnh, 02 điểm cầu tại Sở Thông tin và Truyền thông (01 điểm cầu tại Trung tâm CNTT&TT và 01 điểm cầu tại Sở TTTT), 11 điểm cầu tại UBND cấp huyện)

⁸ 188 cơ quan gồm: 21 sở, ngành tỉnh; 11 UBND cấp huyện; 156 UBND cấp xã.

⁹ Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 22/01/2025

gia; kỹ năng phục vụ truyền thông trên Cổng/Trang TTĐT, mạng xã hội cho cán bộ phụ trách công tác truyền thanh cơ sở; các lớp phổ cập kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến mở đại trà.

7. Triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính phủ điện tử:

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Hàng năm, tham mưu ban hành kế hoạch phát hành chuyên mục “Chuyển đổi số và Truyền thông tỉnh” nhằm tuyên truyền nâng cao hiểu biết, nhận thức, trách nhiệm và năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân; Cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào quản lý, sản xuất, kinh doanh phù hợp từng đối tượng; Tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia tích cực ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước, hưởng ứng việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC bằng dịch vụ bưu chính...

- Thực hiện tổ chức Họp mặt định kỳ các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông nhằm đánh giá hiệu quả tình hình hoạt động của các Doanh nghiệp cũng như công tác quản lý nhà nước trên địa bàn và qua đó có định hướng hoạt động, tháo gỡ vướng mắc của doanh nghiệp góp phần phát triển của các doanh nghiệp.

- Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Cổng thông tin điện tử thành phần cấp huyện để người dân có thể kịp thời nắm bắt, tiếp cận thông tin, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính phủ điện tử.

- Duy trì vận hành Chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh An Giang tại địa chỉ <https://dti.angiang.gov.vn/> góp phần giúp các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân cập nhật các thông tin về chuyển đổi số.

8. Đánh giá mức độ hoàn thiện Chính quyền điện tử:

- Nhằm hướng dẫn các cơ quan, địa phương đánh giá mức độ hoàn thiện chính quyền điện tử của cơ quan, địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành các văn bản hướng dẫn các tiêu chí đánh giá cơ quan nhà nước hoàn thiện chính quyền địa tử¹⁰.

- Tính đến tháng 31/01/2025, tổng số cơ quan nhà nước cấp tỉnh hoàn thiện Chính quyền điện tử là 16/20¹¹ cơ quan, tỷ lệ 80%. Đối với UBND cấp huyện thì hiện nay do địa phương tự thực hiện đánh giá, việc đánh giá cần thực hiện đến từng phòng, ban, xã, phường, thị trấn; trên cơ sở tổng hợp số liệu đánh giá của các địa

¹⁰ Công văn số 290/STTTT-CNTT-BCVT ngày 25/3/2021, Công văn số 451/STTTT-CNTT-BCVT ngày 11/5/2021, Công văn số 878/STTTT-CNTT-BCVT ngày 06/8/2021, Công văn số 1525/STTTT-CNTT-BCVT ngày 27/12/2021.

¹¹ (1) Văn phòng UBND tỉnh, (2) Ban Dân tộc, (3) Ban Quản lý khu kinh tế, (4) Sở Công thương, (5) Sở Giáo dục và Đào tạo, (6) Sở Kế hoạch và Đầu tư, (7) Sở Ngoại vụ, (8) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, (9) Sở Tài chính, (10) Sở Tài nguyên và Môi trường, (11) Sở Thông tin và Truyền thông, (12) Sở Tư pháp, (13) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (14) Sở Xây dựng, (15) Thanh tra tỉnh, (16) Sở Khoa học và Công nghệ.

phương thì hầu hết các địa phương còn chưa đạt chỉ tiêu “*Dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử*” và “*Văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử*”.

(Chi tiết kết quả hoàn thiện chính quyền điện tử cấp tỉnh, hoàn thiện chính quyền điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương tại phụ lục 1 và phụ lục 2 kèm theo).

III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

- Một số cơ quan, địa phương vẫn chưa đạt các chỉ tiêu về chính quyền điện tử, đặc biệt là tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử; dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử.

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin và an toàn thông tin còn hạn chế, cán bộ phụ trách chuyên đổi số ở các cơ quan, địa phương chủ yếu vẫn là kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi vị trí công tác, dẫn đến việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn gặp những khó khăn nhất định.

- Công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa và văn thư cấp xã thường xuyên thay đổi, công tác bàn giao, cấp tài khoản, hướng dẫn sử dụng chưa kịp thời nên thao tác xử lý nghiệp vụ còn lúng túng chưa đảm bảo triển khai đúng quy định số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và phát hành 100% điện tử có ký số.

IV. DỰ KIẾN MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU THÁNG 02 NĂM 2025

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, địa phương sớm hoàn thiện chính quyền điện tử trong năm 2025, phấn đấu đạt mục tiêu 90% cơ quan Nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử.

- Hướng dẫn cơ quan, địa phương cấu hình số hóa bắt buộc trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh nhằm đảm bảo đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính quyền điện tử.

- Tiếp tục theo dõi, kiểm tra, nhắc nhở và báo cáo tình hình kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan chưa đạt các tiêu chí chính quyền điện tử.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Đẩy mạnh thực hiện xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn và an ninh thông tin mạng. Đôn đốc, theo dõi, hỗ trợ các cơ quan, địa phương hoàn thiện chính quyền điện tử trong năm 2025, phấn đấu đạt mục tiêu 90% cơ quan nhà nước hoàn thiện chính quyền điện tử

- Tập trung tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn

tỉnh An Giang.

- Triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 1033/KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó, tập trung hoàn thiện chính quyền điện tử các cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số trong cải cách hành chính, phát triển hạ tầng số và nguồn nhân lực cho chuyển đổi số; tiếp tục phát huy các kết quả đạt được, duy trì các chỉ tiêu đã hoàn thành, phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu còn hạn chế.

- Triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh An Giang giai đoạn 2023 – 2025. Thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh; Chuyển đổi toàn bộ hệ thống thông tin, ứng dụng của tỉnh sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); sử dụng tên miền quốc gia (.vn); Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và thế hệ tiếp theo trên địa bàn tỉnh.

- Phổ cập kiến thức chuyển đổi số; an toàn, an ninh thông tin mạng từ hệ thống chính trị ra cộng đồng thông qua các tổ chức chính trị, xã hội và giáo dục phổ thông; Triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng, kỹ năng số, qua đó hình thành thế hệ công dân điện tử, là nền tảng quyết định của xã hội điện tử, xã hội của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Trên đây là báo cáo đánh giá mức độ hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh An Giang tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng VH TT huyện, thị xã, thành phố;
- Sở TTTT: BGD, các Phòng và Trung tâm;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Hải